TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA **Tỉnh Thanh Hóa** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------*&*----------

Bản án số: 313/2017/HN&GĐ-ST
Ngày 27/12/2017.
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lường Thị Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Xuân Thư
2. Ông Lê Bỉnh Quyền

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoằng Hòa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa: Không

Ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoằng Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 298/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn T, Sinh năm 1982.
Địa chỉ: thôn X, xã T, huyện C, tỉnh Hưng Yên

2. *Bị đơn*: Chị Lương Thị Qu, Sinh năm 1981.
Địa chỉ: thôn Kh, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên tòa hôm nay có mặt anh T, chị Qu đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 15/11/2017, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa sơ thẩm của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T thể hiện như sau:

Anh Nguyễn Văn T kết hôn với chị Lương Thị Qu vào năm 2002 trên cơ sở tự nguyện, có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã T, huyện C, tỉnh Hưng Yên cấp. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình không hợp, do đó trong cuộc sống thường xảy ra những bất

đồng, sau khi sinh con được một năm thì chị Qu đem con về nhà bố mẹ đẻ ở trong lúc anh đi làm ăn xa. Năm 2008 anh về và vào quê ngoại đón vợ con nhưng chị Qu đã bỏ đi làm ăn trong Miền nam, anh đem con về chăm sóc nuôi dưỡng và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Trong thời gian sống ly thân hai bên gia đình đã hòa giải dàn xếp nhiều lần nhưng chị Qu không quay về. Nay anh T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Qu.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Văn Th sinh ngày 13/7/2002. Hiện nay cháu đang ở với anh T. Nay ly hôn nguyện vọng của anh T là muốn được nuôi con không yêu cầu chị Qu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Theo bản tự khai của chị Lương Thị Qu ngày 30/11/2017 thể hiện như sau:

Chị Lương Thị Qu kết hôn với anh Nguyễn Văn T năm 2002 trên cơ sở tự nguyện, có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã T, huyện C, tỉnh Hưng Yên cấp. Sau khi cưới được một thời gian thì vợ chòng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra những bất đồng quan điểm, anh T bỏ đi làm ăn xa, do đó khi sinh con được 1 năm thì tôi đem con về quê ngoại ở xã L, huyện H sống với bố mẹ đẻ. Năm 2008 anh T về đến đón con về nuôi cho đến nay, chúng tôi sống ly thân từ năm 2003, tình cảm vợ chồng thực sự cũng không còn, nay anh T làm đơn xin ly hôn chị đồng ý ly hôn.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Văn Th, sinh ngày 13/7/2002. Hiện nay cháu đang ở với anh T. Nay ly hôn chị đồng ý để anh T được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 30/11/2017 Tòa án giao thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, chị Qu có đơn từ chối không tiến hành hòa giải. Ngày 11/12/2017 Tòa án tiến hành hòa giải vắng mặt chị Qu.

Ngày 15/12/2017 Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Sau khi nhận được quyết định chị Qu có đơn xin xét xử vắng mặt.

Việc chị Lương Thị Qu vắng mặt tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa, dẫn đến việc các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án do đó Tòa án căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ về yêu cầu khởi kiện và các bên không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Lương Thị Qu kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Uỷ ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Hưng Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn, như vậy về hôn nhân giữa anh T và chị Qu là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tình tình không hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra những bất đồng quan điểm, anh Tin bỏ đi làm ăn xa không quan tâm đến vợ con nên chị Qu đã đem con về bố mẹ đẻ ở từ năm 2003 cho đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến nhau. Nay hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Như vậy, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị Qu đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận đơn của anh T và chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh T và chị Qu là phù hợp với tình trạng thực tế hôn nhân giữa chị Qu và anh T hiện nay.

[2] Về con: Anh Nguyễn Văn T và chị Lương Thị Qu thống nhất vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Văn Th, sinh ngày 13/7/2002. Nay ly hôn thì nguyện vọng của anh T là muốn được nuôi con, nguyện vọng của cháu Th cũng mong muốn được ở với bố. Chị Qu cũng đồng ý là để cháu Nguyễn Văn Th cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Đây là nguyện vọng của của anh T, chị Qu và cháu Th nên cần chấp nhận nguyện vọng của các bên là giao cháu Nguyễn Văn Th cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không yêu cầu chị Qu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[3] Về tài sản: Hai bên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

[1].*Về hôn nhân*: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Lương Thị Qu.

[2].*Về con*: Công nhận cháu Nguyễn Văn Th, sinh ngày 13/7/2002 là con chung của anh Nguyễn văn T và chị Lương Thị Qu. Giao cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Th cho đến tuổi trưởng thành. Chị Qu có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở nhưng chị Qu cũng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của anh T.

[3].*Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh T không yêu cầu chị Qu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. *Về án phí*: Anh Nguyễn Văn T chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/0005917 ngày 15/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa (anh T đã thi hành xong).

Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị Qu được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa.*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa.*
- *UBND xã.*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên tòa

(Đã ký)

Lường Thị Hoa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa.*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa.*
- *UBND xã Hoằng Lưu.*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên tòa

Lường Thị Hoa